

MỘT BỨC BÌNH PHONG ĐẶC SẮC TẠI HỘI AN

KTS TRẦN THANH HOÀNG PHÚC

Có khá nhiều bức bình phong tại các di tích tín ngưỡng ở Hội An, trong các ngôi nhà cổ trong Khu phố cổ, một vài bức trong số đó rất đẹp. Vậy, điều gì khiến bức bình phong tại di tích Khổng Tử miếu, phường Cẩm Phô được ưa ái, dành nhiều lời khen tặng đến vậy? Tôi đã thử tìm hiểu và góp nhặt được một vài thông tin liên quan đến di tích và bức bình phong này.

Tôi từng được nghe một số vị cao niên ở Hội An bảo rằng: bức bình phong đẹp nhất Hội An là ở Khổng Tử miếu. Họ đang nhắc đến bức bình phong nguyên mẫu tại di tích trước kia với chút hoài niệm. Bức bình phong hiện trạng là cái được tu bổ gần đây theo nguyên mẫu, không rõ nó đẹp, sắc sảo được mấy phần nếu đem so với nguyên mẫu. Quan niệm về cái đẹp của mỗi người mỗi khác, có thể biến thiên qua các giai đoạn khác nhau, nên nói cái này đẹp nhất, đẹp hơn cái kia... đôi lúc sẽ có chút khập khiễng, khiến cưỡng. Có khá nhiều bức bình phong tại các di tích tín ngưỡng ở Hội An, trong các ngôi nhà cổ trong Khu phố cổ, một vài bức trong số đó rất đẹp. Vậy, điều gì khiến bức bình phong tại di tích Khổng Tử miếu, phường Cẩm Phô được ưa ái, dành nhiều lời khen tặng đến vậy? Tôi đã thử tìm hiểu và góp nhặt được một vài thông tin liên quan đến di tích và bức bình phong này.

LỊCH SỬ KHỔNG TỬ MIẾU VÀ BỨC BÌNH PHONG

Khổng Tử miếu là một trong 3 di tích Nho học hiện tồn ở Hội An, dù ra đời muộn nhất nhưng lại có quy mô lớn nhất. “Xưa kia, tỉnh Quảng Nam có dựng một ngôi Thánh miếu tại đất Thanh Chiêm (cách Hội An 10km về phía Tây) nhưng ngôi miếu này đã bị thiêu hủy trong kháng chiến chống Pháp. Đến năm 1960, các thân hào, nhân sĩ trong Hội Cổ học tỉnh hoa Quảng Nam (hậu thân của Hội Nho học Quảng Nam xưa) đã đứng ra vận động xây dựng lại Khổng Tử miếu tại xã Cẩm Phô, Hội An” [1]. Vì nhiều lý do, Khổng Tử miếu bị hư hoại nghiêm trọng. Di tích được đầu tư tu bổ năm 2002 và tôn tạo với quy mô kiến trúc hoàn chỉnh như ta thấy ngày nay vào năm 2007. Bố cục tổng thể của ngôi miếu gồm các hạng mục: nghi môn, cầu bán nguyệt bắc qua hồ sen, tiếp đến là 4 trụ biểu, bức bình phong,

tiền đường, hậu tẩm; nhà đông, nhà tây và hậu điện. Khoảng sân phía trước tiền đường rất rộng, 4 góc có 4 cây tùng tượng trưng cho Tứ phối, các hàng tùng hai bên tượng trưng cho Thập triết và Thất thập nhị hiền. Điểm nhấn chính, nổi bật ở khoảng sân này chính là bức bình phong án ngữ phía trước tiền đường.

Bình phong là một hạng mục rất quen thuộc, thường thấy trong các công trình kiến trúc tín ngưỡng và dân dụng truyền thống. Hiểu một cách sơ lược, theo quan niệm về phong thủy, bình phong được dùng để ngăn chặn những ảnh hưởng xấu xâm nhập trực diện từ phía trước. Bình phong có thể được bố trí tại nhiều vị trí khác nhau, bằng các chất liệu khác nhau. Trong nhà ở, đó có thể là những tấm vách thẳng đứng, ghép lại với nhau (có thể di chuyển được), đặt phía trước để che chắn bàn thờ gia tiên, hoặc ngay phía sau cửa chính, hay nằm một bên bức tường ở sân trời (đắp vẽ trực tiếp trên tường, chủ yếu phục vụ mục đích trang trí). Đối với các ngôi mộ táng, bình phong thường nằm ở phía cuối ngôi mộ (bình phong hậu). Với nhà thờ tộc, đình, miếu... bình phong là một bức tường được xây cố định, vững chãi, án ngữ phía trước khối công trình chính theo trục thần đạo. Bên cạnh chức năng về phong thủy, bình phong có thể xem như là một mảng trang trí đặc sắc của công trình. Không đơn thuần là một bức tường xây ngang thô cứng, bình phong có nhiều kiểu dáng (phổ biến nhất là kiểu cuốn thư), trang trí phong phú với nhiều đồ án dân gian mang ý nghĩa cát tường, thủ pháp thể hiện đa dạng như đắp, vẽ, cấn sành sứ... Bức bình phong tại Khổng Tử miếu được dựng nên cũng không ngoài mục đích kể trên.

Có lẽ, yếu tố đầu tiên khiến bức bình phong nói riêng, di tích Khổng Tử miếu nói chung trở nên nổi tiếng, được nhiều người biết đến là nhờ vào tên tuổi của người

thiết kế công trình này, đó là Lão họa sĩ Tôn Thất Sa. Ông là hậu duệ của chúa Nguyễn Phúc Chu, sinh ra và lớn lên ở làng Vạn Xuân, Kim Long. Bên cạnh việc giảng dạy ở trường Kỹ Nghệ Huế giai đoạn 1906-1941, ông còn đóng góp rất lớn trong việc vẽ khảo tả, minh họa, vẽ đặc tả các hiện vật, di tích cho các bài nghiên cứu trên B.A.V.H [2]. Một công trình rất nổi tiếng của ông tại Cố đô Huế là đài tưởng niệm Chiến sĩ trận vong (Bia Quốc Học).

GIÁ TRỊ MỸ THUẬT CỦA BỨC BÌNH PHONG

Yếu tố chính khiến bức bình phong này được nhiều người cho là “đẹp nhất Hội An” phải nhờ vào giá trị mỹ thuật của nó. Bức bình phong hiện trạng được tu bổ dựa theo kiến trúc nguyên mẫu, thông qua các nguồn tư liệu khác nhau. Có thể họa tiết, màu sắc có chút sai lệch, thủ pháp, đường nét thể hiện chưa được tinh xảo, mềm mại so với tạo tác nguyên mẫu của các bậc tiền nhân (khi đối sánh với ảnh tư liệu) nhưng đây vẫn là một bức bình phong có kiến trúc rất đẹp. Bình phong được tạo hình kiểu cuốn thư bằng chất liệu vôi, gạch, xi măng, sành sứ, tỉ lệ cân đối, được đắp nổi một cách tỉ mỉ, chi tiết, màu sắc hài hòa. Phần đế: đắp vữa tạo dáng hình chân quỳ, trang trí họa tiết hoa dây. Phần thân được đắp vẽ dày đặc đồ án cát tường dân gian [3]:

- Chính giữa đắp hình long mã chạy trên sóng nước theo điển tích “Long mã phụ hà đồ”, phía trên đắp hình hoa dây cuộn hai bên chữ 壽 (Thọ). Long mã xuất hiện trên sông Hoàng Hà, dưới thời Phục Hy, mang trên lưng cuốn thư Hà đồ, là sách trời ban cho vua này để trị nước. Long mã tượng trưng cho sự tung hoành của nam nhi, cho thời gian và không gian, long mã chạy là biểu hiện cho vũ trụ vận động, đồng thời tượng trưng cho thánh nhân [4]. Long mã, cùng với kỳ lân, là những linh thú có liên quan đến nhiều điển tích trong kinh truyện Nho gia.



- Nếp gấp cuốn thư hai bên long mã đắp nổi đồ án “ngư - tiểu - canh - mục” (đồ án “ngư - tiểu” ở mặt sau, “canh - mục” ở mặt trước theo hướng nhìn từ ngoài vào). Đây là đồ án thể hiện 4 ngành nghề chính mà người dân ngày xưa làm để mưu sinh: đánh cá, đốn củi, làm ruộng, chăn nuôi. Ngoài ra, đồ án này còn giúp gợi nhắc đến “sự tích của Khương Tử Nha, Chu Mãi Thân, Y Doãn, Lý Mật là những kẻ sĩ có khí tiết thời xưa thường được Nho gia nước Việt biểu dương như những tấm gương hiếu học, trì chí và xuất xử đúng tiết, hợp thời”[5].

- Hai cánh bình phong ở hai đầu đắp hình kiếm và bút. Người xưa xem cây bút lông như một vật quan trọng trong “văn phòng tử bửu”. Trong nghệ thuật, cây bút mang biểu tượng cho sự nghiệp văn chương, tài thi phú hay ước vọng thành danh trong sự nghiệp. Thanh kiếm biểu tượng cho sức mạnh và ý chí của bậc trượng phu. Sử dụng kết hợp bút – kiếm có lẽ để đề cao văn võ song toàn của Nho sĩ thuở xưa.

Phần nếp gấp ở hai cánh bình phong còn đắp thêm nhiều đồ án trang trí khác rất sinh động:

Đồ án tứ thời với “mai - liên - cúc - trúc” tượng trưng cho 4 mùa xuân - hạ - thu - đông, kết hợp hình ảnh hoa - điều, hoa

- hồ điệp càng tăng thêm phần sinh động.

Mai: năm cánh hoa mai là hình ảnh của năm vị thần may mắn, của ngũ phúc. Mai cũng được xem như biểu tượng của sự trường thọ.

Sen trong nghệ thuật tạo hình được xem là biểu tượng của đức hạnh và sự hoàn hảo, bởi đặc điểm của nó là vươn lên từ bùn nhơ và không bị vấy bẩn.

Cúc biểu tượng cho niềm vui, sự an lạc, viên mãn và là “bạn đời” của những người từ quan hay nghỉ ngơi sau một đời bận rộn. Cúc nguyệt (cúc tháng chín) được biểu tượng bằng lời chúc giữ lại sự trường thọ, bền bỉ.

Trúc mang biểu tượng của người quân tử. Trúc sống ngay thẳng, nghị lực, kiên định; tấm lòng khiêm tốn, trong sáng, không câu nệ và chẳng chịu gập mình trước gió mưa hay sự thay đổi thời tiết. Cây trúc còn là biểu tượng của sự trường thọ với sức sống bền bỉ và xanh tươi của nó, bất chấp mọi khắc nghiệt của thiên nhiên, khí hậu.

Hội văn chữ 𠂔 (Vạn). Người Trung Quốc gọi chữ vạn là “tướng cát tường hải vân” (tướng tốt lành, biểu trưng công đức sâu rộng như biển và quần tụ như mây).

Đồ án “Đông đào - Tây lựu” ở mặt trước bình phong. Quả đào có nhiều ý nghĩa biểu tượng, nhưng được nhấn mạnh nhất là sự trường thọ, bất tử. Lựu mang biểu tượng cho ước vọng con cháu đầy đàn, đông đúc nhưng trật tự (như hạt lựu trong trái), có đủ đức hạnh và sự hiếu thảo làm rạng danh gia tộc. Theo quan niệm về phong thủy, trồng đào phía đông, lựu phía tây là tốt nhất, sẽ mang lại đại cát đại lợi.

- Hai quả Phật thủ ở mặt sau bình phong. Quả có hình dạng như hai bàn tay úp vào nhau nên có tên gọi như vậy (bàn tay Phật). Ngoài biểu tượng nói lên sự giàu có, vinh hoa, phú quý, nó còn là hình ảnh tạo sự liên tưởng an bình, hướng thiện.

Hai bên bình phong là hai con lân trong tư thế nhảy chồm xuống, phần đuôi tựa vào bình phong. Lân là con vật báo hiệu điều tốt lành, là biểu tượng cho sự trường thọ, sự nguy nga đường bệ, niềm hạnh phúc lớn lao, là sự kết hợp và thủ đắc tất cả những phẩm chất tốt đẹp với những đức tính tử tế và nhân từ, sự trung thành. Người ta đồn rằng, lần cuối cùng nó xuất hiện là trước khi Khổng Tử mất.

Mang kiểu thức cuốn thư, trang trí đăng đối thường thấy ở kiến trúc bình phong,



Mặt sau bức bình phong

tuy nhiên, có thể nói bức bình phong ở Khổng Tử miếu lại có phần nổi bật hơn bình phong ở các di tích tín ngưỡng khác ở Hội An. Điều đó là nhờ sự kết hợp hài hòa các mảng trang trí đặc -rỗng với tỉ lệ cân đối, màu sắc tao nhã, đường nét thanh mảnh, phóng khoáng giúp tạo sự nhu hòa về mặt thị giác, nhiều đồ án đan xen nhưng không có cảm giác “lạm dụng”. Bên cạnh hình ảnh linh thú (long mã, lân) thì bóng dáng con người với hình ảnh sinh hoạt hằng ngày (đồ án “ngư - tiều - canh - mục”) lại gợi sự gần gũi, thân thuộc. Ngoài các đồ án chính kể trên còn có các chi tiết hoa văn khác như cuộn mây, hoa lá... điểm xuyết, làm cho tổng thể bức bình phong trông như dải lụa mềm mại, sinh động, đầy màu sắc.

Vì đây là di tích Nho học nên bên cạnh ý nghĩa cát tường thông thường, các đồ án trang trí được thể hiện trên bức bình phong còn ít nhiều liên quan đến các điển tích Nho giáo, gửi gắm những tâm tư, bài học của các bậc tiền nhân đến thế hệ con cháu đời sau để suy ngẫm, học tập. Nếu nói rằng bức bình phong hiện trạng vẫn được xem là “đẹp nhất Hội An” thì chưa dám chắc, nhưng có thể khẳng định đây là một bức bình phong đẹp ở Hội An, rất đáng để chiêm ngưỡng./

Ảnh: Tác giả



Lối vào chính Khổng Tử miếu

Chú thích

[1] Nguyễn Chí Trung, Tống Quốc Hưng (2011), Di tích Nho học ở Hội An, Tạp chí Di sản văn hóa số 3 (36) - 2011, trang 54.

[2] Dẫn theo <https://baothuathienhue.vn/hoa-si-ton-that-sa-mong-uoc-ve-mot-con-duong-mang-ten-ong-a70217.html>

[3] Ý nghĩa các đồ án trang trí trong bài viết được trích dẫn theo Nguyễn Hữu Thông (2001), Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí, NXB Thuận Hóa.

[4] Dẫn theo <https://www.phapluatplus.vn/van-hoa-giai-tri/giai-ma-bieu-tuong-van-hoa-phan-6-nguon-goc-va-y-nghia-cua-hinh-tuong-long-ma-d16820.html>

<http://www.hoianworldheritage.org.vn/vi/news/Van-hoa-nghe-thuat/may-tu-lieu-ve-khong-mieu-hoi-an-1856.hwh>

[5] Nguồn: <http://www.hoianworldheritage.org.vn/vi/news/Van-hoa-nghe-thuat/may-tu-lieu-ve-khong-mieu-hoi-an-1856.hwh>

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hữu Thông (2001), Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí, Nxb Thuận Hóa.

2. Các nguồn tư liệu khác trên Internet.